Teacher Tu

ÔN TẬP

Phép chia và tính giá trị biểu thức

Họ tên: ..... Lớp.....

*Chú ý: Không gõ dấu cách khi điền đáp án.

Bài 1: (1.5đ) Tính

Với các phép chia có dư mà thương nhỏ hơn 10. Ta có thể nhẩm như sau:

- B1: đếm lùi số bị chia đến khi gặp số chia được hết cho số chia.
- B2: Lấy số đó chia cho số chia sẽ được thương, số dư là số lần đếm lùi.

VD: 15 : 6 = ... (dư ...)

B1: đếm lùi

15 14 13 12 (ta thấy 12 chia được cho 6, ngừng)

B2: 12 : 6 = 2; đã đếm lùi 3 lần, vậy số dư là 3.

Vậy: 15 : 6 = 2 (dư 3)

17 : 3 = ... dư (...)	37 : 8 = ... dư (...)	32 : 9 = ... dư (...)
27 : 4 = ... dư (...)	18 : 5 = ... dư (...)	56 : 6 = ... dư (...)
19 : 5 = ... dư (...)	23 : 7 = ... dư (...)	47 : 5 = ... dư (...)
33 : 6 = ... dư (...)	18 : 4 = ... dư (...)	28 : 8 = ... dư (...)

Bài 2: (4đ) Tính

779 | 3 17 | 259 29 2	Khi chữ số đầu tiên của số bị chia lớn hơn hoặc bằng số chia. - Ta có thể thực hiện phép chia như sau: * 7 : 3 = 2 (dư 1), hạ 7. * 17 : 3 = 5 (dư 2), hạ 9. * 29: 3 = 9 (dư 2). Kết thúc, vì không còn gì để hạ.

LIVEWORKSHEETS

369 | 3 ..... |	658 | 5 ..... |	887 | 7 ..... |	918 | 9 ..... | ....
179 | 3 29 | 59 2	Khi chữ số đầu tiên của số bị chia bé hơn số chia. - Ta có thể thực hiện phép chia như sau: * 1 không chia được 3, lấy 17 : 3 = 5 (dư 2), hạ 9. * 29: 3 = 9 (dư 2). Kết thúc, vì không còn gì để hạ.		
179 | 2 ..... |	398 | 4 ..... |	535 | 6 ..... |	644 | 8 ..... | ....

Bài 3 (4đ): Tính

Các quy tắc tính giá trị biểu thức:

1. Nếu có dấu ( ), tính phần trong dấu ( ) trước.
2. Nếu có các phép cộng, trừ, nhân, chia. Ta thực hiện nhân, chia trước; cộng, trừ sau.
3. Khi chỉ có phép tính cộng và trừ hoặc nhân và chia, thực hiện tính từ trái qua phải.

79 - 53 + 27 = ... = ...	54 – 45 – 7 = ... = ...	24 : 4 x 5 = ... = ...	128 : 4 : 4 = ... = ...
25 + 14 x 4 = ... = ...	72 – 70 : 2 = ... = ...	239 - (65+35) = ... = ...	(32 + 8) : 8 = ... = ...

LIVEWORKSHEETS

Bài 4: (0.5đ) Điền số thích hợp vào chỗ trống:

_ 2 8 | 4 _ _ | 15_ _ _ 0	4 _ _ | 8 _ _ | _ 2 2

LIVEWORKSHEETS